

Số: 25/2023/QĐST-HNGĐ

Tuy An, ngày 27 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 166/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Bùi Thị Mai T** - sinh năm 1972; Địa chỉ: khu phố Đ, thị trấn T, huyện A, tỉnh Phú Yên.

* *Bị đơn*: Anh **Võ Văn H** - sinh năm 1960; Địa chỉ: khu phố Đ, thị trấn T, huyện A, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Mai T và anh Võ Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: chị Bùi Thị Mai T và anh Võ Văn H thống nhất có 03 con chung tên Võ Thị Kim N – sinh năm 1992, Võ Thị Hồng V – sinh năm 1996 và Võ Tấn Đ – sinh ngày 17/4/2006. Cháu N và V đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu toà án giải quyết. Chị T tiếp tục trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Tấn Đ – sinh ngày 17/4/2006. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị Mai T thỏa thuận tự nguyện chịu **150.000đ** (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng trước tại biên lai thu tiền số 0005613 ngày 21/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Hoàn lại cho chị Bùi Thị Mai T **150.000đ** (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai nêu trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh PY;
- VKSND H.Tuy An;
- Chi cục THADS H. A;
- UBND thị trấn T, huyện A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Thị Xuân Hương